TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số:192/2017/ DS-ST
Ngày: 15/9/2017
V/v"Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Phạm Bá Quát
2- Bà Nguyễn Thị Thảo
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số:110/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2017, về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXX-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐHPT-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ủy Ban Nhân dân thị xã A.

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đặng Vĩnh S , sinh năm 1971- Chủ tịch UBND thị xã A.

Địa chỉ: Đường L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1972- Chức vụ Trưởng phòng Quản lý đô thị, thị xã A.(vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

(Theo văn bản ủy quyền số 1178/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017)

(Ông Nguyễn Đình C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* Bị đơn: Anh Võ Khắc N, sinh năm 1982(có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2017 của nguyên đơn Ủy Ban nhân dân thị xã A, và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình C trình bày:*Thực hiện chính sách hỗ trợ thay thế xe công nông; xe lôi máy; xe cơ giới ba bánh; xe thô sơ ba, bốn bánh, thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông, theo quyết định số 548/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 122/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ tài chính; Công văn 11024/BTC-TCNH ngày 04/8/2009 của Bộ Tài chính và Công văn số 6207/BTC-TCNH ngày 17/5/2010 của Bộ Tài chính, các văn bản có nội dung hướng dẫn thực hiện hỗ trợ. UBND thị xã A đã giao cho phòng ban chuyên môn, tổ chức thực hiện, cụ thể phòng Quản lý đô thị thị xã A, có văn bản hướng dẫn các xã, thị trấn (Nay là phường) lập danh sách và tiến hành xác nhận đơn xin hỗ trợ của các chủ phương tiện và hướng dẫn kiểm tra, thẩm định hồ sơ, UBND thị xã A đã có quyết định hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

Sau đó, UBND thị xã A đã kiểm tra lại và phát hiện, quá trình tổ chức thực hiện có sự nhầm lẫn về mốc thời gian hỗ trợ và tình trạng của phương tiện khi bán, nên làm thủ tục hồ sơ sai đối tượng. UBND thị xã A đã ban hành quyết định xử lý hỗ trợ sai trên, đồng thời đã mời các đối tượng nhận tiền hỗ trợ sai, nộp trả lại số tiền đã nhận. Trong đó có trường hợp ông Võ Khắc N ở thôn A, xã Nh thuộc đối tượng không được hỗ trợ vì bán xe độ và mua xe tải mới sai mốc thời gian quy định, anh N đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề 5.000.000.đ và tiền hỗ trợ mua xe tải thay thế là 4.000.000.đ. Nay UBND thị xã A yêu cầu vợ chồng anh N- chị N hoàn trả 9.000.000đ vào thời gian gần đây nhất.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2017, văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Khắc N trình bày: Khoảng trước năm 2000, anh có sở hữu chiếc xe độ nhưng khi có quy định của Nhà nước về việc đình chỉ phương tiện xe độ chế, anh đã bán chiếc xe trên, thời điểm bán là không nhớ cụ thể nhưng bán cho ông T ở Gia Lai, bán xong là mua xe tải mới nhưng mua thời gian nào cũng không nhớ. Theo hướng dẫn của cán bộ địa phương, anh đã làm đơn đề nghị hỗ trợ và sau đó nhận tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Nay anh không đồng ý hoàn trả lại số tiền trên cho UBND thị xã A vì đã chấp hành đúng chủ trương Nhà nước.

*******Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Huỳnh Thị N là vợ của anh Võ Khắc N, quá trình giải quyết vụ án rất nhiều lần Tòa đến nhà nhưng không gặp chị N và nhiều lần tống đạt các văn bản hợp lệ nhưng chị N cố tình vắng mặt.

* **Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa**:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, tất cả các hoạt động tố tụng những người tiến hành tố tụng đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Còn về chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng, nguyên đơn tuân thủ đầy đủ theo quy định pháp luật còn bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng anh Võ Khắc N - chị Huỳnh Thị N hoàn trả lại 9.000.000đ (Chín triệu đồng) cho Ủy ban nhân dân thị xã A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ủy ban nhân dân thị xã A yêu cầu vợ chồng anh Võ Khắc N - chị Huỳnh Thị N hoàn trả lại tiền nhận hỗ trợ về chuyển đổi nghề và mua xe tải mới để thay thế xe độ thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông do sai đối tượng được hỗ trợ, do đó quan hệ pháp luật là đòi lại tài sản được quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Bị đơn N đang cư trú tại thị xã A, tỉnh Bình định nên theo Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] Về thời hiệu: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 và Điểm đ khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì quan hệ pháp luật trên không áp dụng thời hiệu.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn người có quyền nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C và chị N .

[4] Về nội dung: Yêu cầu của UBND thị xã A đề nghị vợ chồng anh Võ Khắc N - chị Huỳnh Thị N hoàn trả số tiền 9.000.000đ, số tiền nhận hỗ trợ sai quy định. Các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện gồm đơn đề nghị hỗ trợ; giấy xác nhận, giấy đăng ký xe ôtô; biên bản thẩm định. Nội dung các giấy tờ trên thể hiện anh N sở hữu xe độ vào năm 1999, đến năm 2007 thì bán xe cho ông T ở Gia lai và đã mua chiếc xe chiến thắng mới, biển số đăng ký 77H 5220 Giấy đăng ký xe do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 09/7/2007**,** theo phiếu chi số 30 của Kho bạc A thể hiện anh N nhận tiền hỗ trợ là 9.000.000đ . Tại phiên tòa hôm nay, lời trình bày của anh N hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ trên.

[5] Về đánh giá chứng cứ và viện dẫn pháp luật: Theo công văn số 6207/BTC-TCNH ngày 17/5/2010 của Bộ Tài chính, quy định "*điều kiện hỗ trợ đối tượng có phương tiện bị đình chỉ tham gia giao thông đã thực hiện chuyển đổi phương tiện hoặc chuyển đổi nghề trong khoảng thời gian từ ngày …01/8/2007 đến Ngày ….29/4/2009) và có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1,2 Điều 1 Quyết định 548…* và công văn 11024/BTC-TCNH ngày 04/8/2009 của Bộ Tài chính quy định "*Đối với trường hợp chủ phương tiện đã bán phương tiện dạng nguyên chiếc cho người khác thì không thuộc đối tượng hổ trợ…..*" Qua đối chiếu các chứng cứ và các văn bản trên, trường hợp xe độ của anh N đã bán phương tiện dạng nguyên chiếc, và thực hiện chuyển đổi phương tiện trước thời điểm được hỗ trợ. Do có sự nhầm lẫn nên cán bộ chính quyền địa phương đã hướng dẫn kê khai, thẩm định và thủ tục cho anh N

nhận tiền hỗ trợ là không có căn cứ pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 599 BLDS 2005 "*Người chiếm hữu, người sử dụng tài sản của người khác mà không có căn cứ pháp luật thì phải hoàn trả lại cho chủ sở hữu* và quy định tại Điều 256 BLDS năm 2005 "*Chủ sở hữu người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu người chiếm hữu , người sử dụng tài sản người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu hợp pháp của mình phải trả lại tài sản đó*….". Qua trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của UBND thị xã A, buộc anh N phải hoàn trả cho UBND thị xã A số tiền 9.000.000đ.

[6] Về nghĩa vụ hoàn trả: Anh N trình bày vợ chồng kết hôn năm 2007, việc mua bán xe và nhận tiền hỗ trợ vợ cũng biết, số tiền nhận được đã chi tiêu cho gia đình hết, các giấy tờ Tòa án gởi vợ chồng đều nhận được, nhưng vì công việc mua bán, vợ không đến Tòa, ý kiến của vợ như lời trình bày của anh. Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng anh N - chị N phải cùng có nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên .

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm b Khoản 1 Điều 11 và Khoản 2 Điều 26 tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội, vợ chồng anh N - chị N phải chịu án phí là (9.000.000đ x 5%) = 450.000đ, UBND thị xã An không phải chịu án phí.

[8] Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 256 và Điều 599 Bộ luật dân sự 2005; Điều 155 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của Ủy ban nhân dân thị xã A. Buộc vợ chồng anh Võ Khắc N -chị Huỳnh Thị N hoàn trả cho UBND thị xã A số tiền 9.000.000.đ (Chín triệu đồng), tiền đã nhận hỗ trợ về chuyển đổi nghề và mua xe tải để thay thế xe độ thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông, do sai đối tượng được hỗ trợ.

2. Về án phí: Vợ chồng anh Võ Khắc N -chị Huỳnh Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), UBND thị xã A không phải chịu án phí.

3.Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Anh Võ Khắc N có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng UBND thị xã A và chị Huỳnh Thị N vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS Thị xã A;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kiều Oanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 h 00 ngày 15 tháng 9 năm 2017
Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các hội thẩm nhân dân:
1- Bà Nguyễn Thị Thảo
2- Ông Phạm Bá Quát

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 110/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2017 về vụ vụ án: "Tranh chấp đòi lại tài sản", giữa:

Nguyên đơn: Ủy Ban Nhân dân thị xã An Nhơn.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Chương, sinh năm 1972-
Địa chỉ 2/7 Đặng Tiến Đông, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Ông Võ Khắc Nam , sinh năm 1982

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Nhân, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN , BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/Xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ Khoản 2 Điều 26; Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật Tranh chấp đòi lại tài sản" và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2/ Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Chương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Nhân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3/ Về thời hiệu: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 và Điểm đ khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì quan hệ pháp luật trên không áp dụng thời hiệu

- *Kết quả biểu quyết: 3/3*

4/ Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Áp dụng các* Điều 256 và Điều 599 Bô luật dân sự 2005;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của UBND thị xã An Nhơn.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

5 ***Về nghĩa vụ hoàn trả***: Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình vợ chồng anh Nam- chị Nhân cùng có nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên

Buộc cả vợ chồng anh Nam hoàn trả cho UBND TX An Nhơn số tiền 9.000.000đ . *Kết quả biểu quyết: 3/3*

6 ***Về đề nghị VKS*:** Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7 ***Về án phí:***- Căn cứ vào 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm b Khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội; Vợ chồng anh Nam- chị Nhân phải chịu 300.000đ , UBND thị xã không phải chịu án phí. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

8 ***Về nghĩa vụ thi hành án:***

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

9 ***Quyền kháng cáo:***- Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Anh Nam có mặt có Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 15h55’ cùng ngày đã thông qua các thành viên HĐXX nghe và đồng ký tên dưới đây.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên HĐXX cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: /2017/ DS-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hồ Xuân Dũng
2- Bà
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2017, về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXX-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa 26/2017/QĐHPT-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ủy Ban Nhân dân thị xã A
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Đặng Vĩnh Sơn, sinh năm 1971- Chủ tịch UBND thị xã A
Địa chỉ: 78 đường L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Ch , sinh năm 1972- Chức vụ Trưởng phòng quản lý đô thị thị xã A
(Theo văn bản ủy quyền số 1178/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017)
Địa chỉ 2/7 đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Anh Võ Khắc Nam, sinh năm 1982

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:Chị Huỳnh Thị Nhân, sinh năm 1983
Cùng địa chỉ: Xóm Chợ Mới, thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2017 nguyên đơn Ủy Ban nhân dân thị xã An Nhơn và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền Nguyễn Đình Chương trình bày:* Thực hiện chính sách hỗ trợ thay thế xe công nông; xe lôi máy; xe cơ giới ba bánh; xe thô sơ ba, bốn bánh thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông theo quyết định số 548/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 122/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quyết định trên. UBND thị xã An Nhơn đã giao cho phòng ban chuyên môn, tổ chức thực hiện, cụ thể Phòng quản lý đô thị thị xã có văn bản hướng dẫn các xã, thị trấn (Nay là phường) lập danh sách và tiến hành xác nhận đơn xin hỗ trợ của các chủ phương tiện và hướng dẫn kiểm tra, thẩm định hồ sơ các chủ phương tiện, UBND thị xã đã có Quyết định hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

Sau đó, UBND thị xã An Nhơn đã kiểm tra lại và phát hiện, quá trình tổ chức thực hiện có sự nhầm lẫn mốc thời gian hỗ trợ, nên hỗ trợ sai đối tượng, UBND thị xã đã ban hành quyết định số 2852/QĐ-CTUBND ngày 18/10/2012 về việc xử lý hỗ trợ sai quy định, sai đối tượng, đồng thời đã thành lập các tổ công tác gồm các ngành của thị xã và địa phương, mời các đối tượng nhận tiền hỗ trợ sai quy định, nộp trả lại số tiền đã nhận.Trong đó có ông Võ Khắc Nam ở thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn thuộc đối tượng không được hỗ trợ nhưng ông đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề 5.000.000đ và khoản tiền hỗ trợ mua mới thay thế phương tiện 4.000.000đ, hiện ông Nam chưa nộp trả lại khoản tiền trên, nên UBND thị xã An Nhơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn buộc vợ chồng ông Võ Khắc Nam trả lại 9.000.000đ trên vào thời gian sớm nhất.

** Theo biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2017 và các văn bản tố tụng khác bị đơn ông Võ Khắc Nam trình bày*: Khoảng năm 1999, ông sở hữu chiếc xe công nông đầu ngang, thời gian ông không nhớ cụ thể nhưng khi có thông báo của chính quyền địa phương về việc đình chỉ phương tiện xe độ chế, để được hỗ trợ, ông đã bán phế liệu chiếc xe công nông đầu ngang trên, và đã mua xe tải mới có biển số 77H 5220, thay thế cho xe công nông đầu ngang bị cấm lưu hành . Theo hướng dẫn của cán bộ địa phương, ông đã làm đơn đề nghị hỗ trợ và qua thủ tục thẩm định, sau đó ông đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và hỗ trợ mua xe tải, tại Kho bạc An Nhơn với số tiền là 9.000.000đ(Chín triệu đồng). Nay ông không chấp nhận yêu cầu của UBND thị xã An Nhơn vì đã chấp hành đúng chủ trương nhà nước, nên không đồng ý hoàn trả lại số tiền hỗ trợ trên.

**** :Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Huỳnh Thị Nhân là vợ của anh Võ Khắc Nam, quá trình giải quyết vụ án, rất nhiều lần tòa đến tại nhà nhưng không gặp chị Nhân và nhiều lần tống đạt các giấy triệu tập hợp lệ nhưng chị Nhân cố tình vắng mặt.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, tất cả các hoạt động tố tụng những người tiến hành tố tụng đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Còn về chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng, cụ thể nguyên đơn chấp hành đầy đủ những quy định của tố tụng dân sự, riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo văn bản tòa án, cố tình không đến tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của của UBND thị xã An Nhơn, cụ thể:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: UBND thị xã An Nhơn yêu cầu vợ chồng ông Võ Khắc Nam hoàn trả lại tiền nhận hỗ trợ, do đó quan hệ pháp luật là đòi lại tài sản được quy định tại Điều 256 BLDS 2005 và Khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; và bị đơn ông Võ Khắc Nam đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình định nên theo Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Về thời hiệu: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 và Điểm đ khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì quan hệ pháp luật trên không áp dụng thời hiệu.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vợ chồng ông Võ Khắc Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 , 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung: Theo yêu cầu của UBND thị xã An Nhơn yêu cầu vợ chồng ông Ngọc – bà Hiệp trả lại 9.000.000đ số tiền nhận hỗ trợ sai quy định.

[5] Các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện gồm đơn đề nghị hổ trợ; giấy xác nhận, giấy đăng ký xe ôtô và biên bản thẩm định có chữ ký của ông Nam thể hiện ông Nam sở hữu xe độ vào năm 1999, đến tháng **4/2007** thì bán sắt phế liệu và ông đã mua chiếc xe tải mới, biển số đăng ký 77H5220 Giấy đăng ký xe do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày **09/7/2007.** Ông Nam cũng đã thừa nhận có lĩnh tiền tại kho bạc số tiền là 9.000.000đ (trong đó hỗ trợ chuyển đổi nghề là 5.000.000đ, hỗ trợ mua xe tải là 4.000.000đ) theo phiếu chi số 30 ngày 09/01/2012.

[6] Văn bản quy định chi tiết về thực hiên việc hổ trợ, Công văn số 6207/BTC-TCNH ngày 17/5/2010 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 548/QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ quy định *điều kiện hổ trợ đối tượng có phương tiện bị đình chỉ tham gia giao thông đã thực hiện chuyển đổi phương tiện hoặc chuyển đổi nghề trong* ***khoảng thời gian*** *từ ngày Nghị quyết 32/2007/NQ- CP*

ngày 29/6/2007 của Chính Phủ có hiệu lực thi hành ***(ngày 01/8/2007****) đến ngày Quyết định số 548/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính Phủ có hiệu lực thi hành(* ***Ngày 29/4/2009****) và có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1,2 Điều 1 Quyết định 548…*

[7] Về đánh giá chứng cứ và viện dẫn pháp luật: Qua đối chiếu quy định trên, xét hồ sơ đề nghị hổ trợ của ông NNamthì thõa mãn điều kiện khoản 1,2 Điều 1 Quyết định 548/QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ nhưng sai mốc thời gian hỗ trợ vì thực hiện chuyển đổi phương tiện và chuyển đổi nghề trước thời điểm được hỗ trợ,(ông đã bán xe vào tháng 4/2007 thể hiện tại biên bản thẩm định và mua xe chiến thắng thay thế, xe có biển số đăng ký 77H5220, giấy đăng ký xe do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày **09/7/2007),** theo văn bản viện dẫn trên, quy định mốc thời gian được hỗ trợ từ *ngày 01/8/2007 đến ngày 29/4/2009* nhưng cán bộ chính quyền địa phương đã hướng dẫn kê khai, thẩm định và thủ tục cho ông Nam lĩnh tiền hỗ trợ là không đúng đối tượng, không có căn cứ pháp luật .Theo quy định tại Khoản 1 Điều 599 BLDS 2005 "*Người chiếm hữu, người sử dụng tài sản của người khác mà không có căn cứ pháp luật thì phải hoàn trả lại cho chủ sở hữu* và quy định tại Điều 256 BLDS năm 2005 "*Chủ sở hữu người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu người chiếm hữu , người sử dụng tài sản người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu hợp pháp của mình phải trả lại tài sản đó….*"

[8] Qua phân tích và viện dẫn quy định pháp luật ở trên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của UBND thị xã An Nhơn, buộc ông Nam phải hoàn trả cho UBND thị xã An Nhơn số tiền 9.000.000đ.

[9] Về nghĩa vụ hoàn trả: Việc ông Nam nhận tiền hổ trợ trên bà Nhân cũng biết, khoản tiền này đã chi tiêu sinh hoạt cho gia đình. Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng ông Nam- Bà Nhân phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 9.000.000đ cho UBND TX An Nhơn.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm b Khoản 1 Điều 11 và Khoản 2 Điều 26 tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội, vợ chồng ông Nam phải chịu án phí là 300.000đ, UBND TX An Nhơn không phải chịu án phí.

[11] Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 147, 184, 227, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội;

- Áp dụng Điều 256 và Điều 599 Bô luật dân sự 2005; Và Khoản 2 Điều 155 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của UBND thị xã An Nhơn. Buộc vợ chồng ông Võ Khắc Nam - bà Huỳnh Thị Nhân hoàn trả cho UBND TX An Nhơn số tiền 9.000.000đ số tiền 9.000.000đ(Chín triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Võ Khắc Nam - bà Huỳnh Thị Nhân phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

3.Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Nhơn, ngày 15 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông Phạm Bá Quát
2- Bà Trương Thị Hiệp
Căn cứ vào điều 236 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 16h10 ngày 15/9/2017 , tại phòng nghị án , HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án : "Tranh chấp đòi lại tài sản" thụ lý số 110 /2017/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2015

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và lời trình bày của các đương sự; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

***1*/Xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 26; Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật Tranh chấp đòi lại tài sản" và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn. - *Kết quả biểu quyết: 3/3*

2/ Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn chị Huỳnh Thị Nhân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. . - *Kết quả biểu quyết: 3/3*

3/ Về thời hiệu: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 và Điểm đ khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì quan hệ pháp luật trên không áp dụng thời hiệu.

- *Kết quả biểu quyết: 3/3*

***4/* Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

- *Áp dụng các* Điều 256 và Điều 599 Bô luật dân sự 2005; Và Khoản 2 Điều 155 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Bộ luật Dân sự 2005.

. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của UBND thị xã An Nhơn.

. - *Kết quả biểu quyết: 3/3*

5/ **Về nghĩa vụ hoàn trả**: Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng anh Nam- chị Nhân phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 9.000.000đ cho UBND TX An Nhơn. Buộc vợ chồng Anh Nam- chị Nhân hoàn trả cho UBND TX An Nhơn số tiền 9.000.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền) nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6/ Về đề nghị VKS: Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7/ Về án phí:

- Căn cứ vào 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015và Điểm b Khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội; Vợ chông anh Nam- chị Nhân phải chịu 450.000đ Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). UBND thị xã không phải chịu án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3

8/ **Quyền kháng cáo:**Căn cứ vào Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng UBND TX An Nhơn và chị Nhân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. ***Kết quả biểu quyết: 3/3***

Nghị án kết thúc vào hồi 16h00 ngày 15/9/2017

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên HĐXX cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

trợ không đúng đối tượng, trong đó ông Nguyễn Ngọc thuộc diện phải trả lại tiền đã nhận hỗ trợ sai quy định là 5.000.000.đ, nhưng ông Dũng, bà Tâm chưa nộp trả lại tiền thu hồi cho Ngân sách, nên UBND thị xã An Nhơn khởi kiện dân sự, ủy quyền cho Nguyễn Đình Chương đại diện cho UBND thị xã An Nhơn, tham gia tranh tụng tại Tòa án, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn giải quyết buộc bị đơn ông Trần Thanh Dũng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Duy Tâm trả lại số tiền nhận hỗ trợ sai quy định cho ngân sách Nhà nước.

\

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Nhơn, ngày 7 tháng 6 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm: 1- Ông Hồ Xuân Dũng
2- Bà Nguyễn Thị Thảo
Căn cứ vào điều 236 Bộ luật tố tụng dân sự.
Vào hồi 10h45 ngày 29/6/2016 , tại phòng nghị án , HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án : "**Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"** thụ lý số : 55/2014/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2016

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và lời trình bày của các đương sự; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

1/Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Áp dụng các 305, 471, 474 , 476,477 Bộ luật dân sự 2005.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn
. *.Xác định ông Giả Văn Lộc hiện còn nợ vợ chồng bà Võ Thị Thu và ông Nguyễn Duy Minh số tiền 144.010.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm mười nghìn đồng),trong đó 100.000.000đ(một trăm triệu đồng) tiền vay gốc và 44.010.000đ(bốn mươi bốn triệu, không trăm mười nghìn đồng) tiền lãi.

*. Buộc ông Giả Văn Lộc phải có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng bà Võ Thị Thu và ông Nguyễn Duy Minh số tiền 144.010.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm mười nghìn đồng), ghi nhận sự tự nguyện của bà Thu chấp nhận ông Lộc trả dần mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời điểm bắt đầu trả từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi hết số nợ trên.

Kể từ ngày vợ chồng bà Thu, ông Minh có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lộc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

*. Bác yêu cầu của ông Giả Văn Lộc xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ(hai triệu đồng) do bà Thu không chấp nhận.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/Về Yêu cầu trả nợ thay của bà Cù Thị Liên:

Áp dụng các 293, 315 Bộ luật Dân sự 2005.

. Bác yêu cầu của bà Cù Thị Liên thay ông Lộc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Thu do bà Thu không đồng ý.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3/**Về án phí:**

Áp dụng Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi,bổ sung năm 2011 và Điều 14, 16 và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Giả Văn Lộc phải chịu 3.600.000đ(ba triệu sáu trăm nghìn đồng) đã xét miễn giảm ½, bà Thu không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Võ Thị Thu 2.500.000đ(hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 02550 ngày 26/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4/ **Quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào Điều 243 và Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi,bổ sung năm 2011

Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt bà Võ Thị Thu, ông Giả Văn Lộc và bà Cù Thị Liên có quyền kháng cáo lên cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng ông Nguyễn Duy Minh và Bà Nguyễn Thị Liê vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Biên bản kết thúc vào hồi 11h20 cùng ngày đã thông qua các thành viên HĐXX nghe và đồng ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2.826.623đ. Vợ chồng anh Khiêm, chị Vân không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Vân 1.750.000đ theo biên lai thu tiền số 05975 ngày 29/5/2014 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Vân có quyền kháng cáo lên cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng vợ chồng anh Dũng, chị Hằng và anh Khiêm vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/. **Veà quyeàn khaùng caùo**: Căn cứ Điều 243, 245 BLTTDS, có mặt các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc vào hồi cùng ngày đã thông qua các thành viên HĐXX nghe và đồng ký tên dưới đây.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: /2014/DS.ST
Ngày:
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông Lê Minh Chiến
2- Bà Trương Thị Hiệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Cô Trần Thị Nguyệt Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng-Kiểm sát viên.

*

* *

Ngày 12 tháng 6 năm 2014, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số : 113/2014/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2014 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 18/2014/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2014, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.

*** Bị đơn:** Bà Trương Thị Thúy Khánh, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Hùng Việt, sinh năm 1974 (vắng mặt)
2. Chị Hồ Thị Lệ Trâm, sinh năm 1973 (có mặt)
3. Anh Bùi Văn Tình, sinh năm 1971 (vắng mặt)
4. Ông Hồ Sỹ Ngọc, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NHẬN THẤY:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30.10.2013, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Thủy trình bày: Vào khoảng giữa năm 2011, chị Trâm có vay chị số tiền 30.000.000đ, khi vay không có viết giấy tờ gì, không tính lãi, chị Trâm chỉ vay tạm 01 tuần để xoay sở xây nhà. Sau đó quá hạn trả nợ thì chị có đến đòi nhiều lần nhưng chị Trâm hẹn dần, không có lần nào đòi nợ chị thấy anh Tình cả, có lần gặp bà Khánh là mẹ chị Trâm, bà Khánh có hứa sẽ trả thay, còn Trâm không có nói gì với chị là bà Khánh sẽ trả thay số tiền này. Ngày 18.4.2012 bà Khánh có viết giấy hẹn nợ, lúc đó có chồng bà Khánh là ông Ngọc, hai người con dâu, con trai của bà Khánh và người đàn ông tên là Lê Văn Phước, chị không rõ quan hệ gì bà Khánh và cũng không biết cụ thể địa chỉ, ông Phước có ký vào giấy với tư cách là người làm chứng. Thời điểm viết giấy không có chị Trâm. Chị xác định bà con, bạn bè chị và anh Việt không có ai tên Lê Văn Phước cả. Nay chị yêu cầu vợ chồng bà Khánh, ông Ngọc phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng chị khoản nợ 30.000.000đ trong thời gian gần nhất, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu vợ chồng Trâm – Tình trả khoản nợ này. Từ trước đến nay chị không hề có chơi số đề gì với Trâm cả mà trước đó do chơi thân nên có vài lần cho Trâm vay để Trâm cho người khác vay lại hưởng chênh lệch lãi. Trước khi bà Khánh viết giấy nợ cho đến nay không có lần nào Trâm nói với chị là mẹ sẽ trả nợ thay..

Theo biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải bị đơn bà Trương Thị Thúy Khánh trình bày: Bà không nhớ thời gian cụ thể, nhưng cách đây khoảng 2 năm Thủy cùng 1 người đàn ông đến nhà bà, buộc ghi giấy hẹn nợ là 30.000.000đ là khoản nợ của con gái bà, người đàn ông này có ký vào giấy với tư cách là người làm chứng. Sở dĩ có việc viết giấy này vì trước đây giữa Trâm và Thủy là nợ tiền chơi bài bạc, Thủy có hăm dọa Trâm, vì là làm mẹ thương con nên cũng có nói khi nào bán đất sẽ cho một ít tiền cho Trâm trả nợ. Người đàn ông làm chứng là đi cùng với Thủy đến, nay Tòa cho bà xem giấy hẹn nợ thì mới biết người đó tên Lê Văn Phước. Các chữ viết và chữ ký trong giấy hẹn nợ ghi ngày 18.4.2012 là chữ viết và chữ ký của bà Sau khi viết giấy chị Trâm có về nhà và nói là "*việc con nợ thì con sẽ trả, mắc gì mà mẹ viết giấy*" cho đến hiện nay bà cũng không hề nghe Trâm nói nợ Thủy cụ thể bao nhiêu tiền. Bà xác định việc viết giấy này không phải là tự nguyện mà là do bắt buộc, nay bà

không đồng ý yêu cầu trả nợ, yêu cầu khoản nợ của Trâm thì Trâm sẽ tự trả. Thời điểm viết giấy chỉ có vợ chồng bà với Thủy và người đàn ông tên Phước.

Theo biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Lệ Trâm trình bày: Vào tháng 8.2010 Thủy rủ chị chơi số đề hình thức bao lô, không có đưa tiền gì cho Thủy, khi trúng số thì trừ vào khoản nợ và có dư tiền thì để lại chơi, có ngày chơi ngày không, có khi mua số kiến thiết. Chị không dám theo dõi sổ vì sợ chồng biết. Lúc đầu chơi thì có lúc ăn, lúc thua, sau đó vào cuối tháng 01.2011 chị nói không chơi nữa thì Thủy bảo chị trả nợ cả tiền lãi 5.000.000đ, bắt chị ghi giấy nợ, chị không đồng ý và có nói khi nào có tiền sẽ trả, nếu ghi giấy để chồng biết sẽ xảy ra mâu thuẫn gia đình. Trong thời gian đó chị không có lấy giấy ghi số hay là ký vào sổ theo dõi gì của Thủy cả. Trước đó chị không vay nợ gì của Thủy Việc chơi số này chồng chị anh Bùi Văn Tình thường đi làm ăn xa nên không biết. Việc xây nhà năm 2010 chị cũng không có mượn tiền Thủy. Việc chị chơi số đề nợ tiền thì mẹ cũng không có biết chị nợ bao nhiêu và cũng không có hứa sẽ trả nợ cho chị. Từ trước đến nay chị không hề bàn bạc hay trao đổi gì việc mẹ trả nợ thay chị, chị cũng không có nói với Thủy là để mẹ trả, việc mẹ ký giấy là bị khống chế. Từ trước đến nay chị không có vay nợ gì của Thủy, chị không có nợ Thủy 30.000.000đ nên không đồng ý trả, việc mẹ ký giấy vì bị hăm dọa, trước đó mẹ có nợ Thủy một khoản nợ nhưng đã trả xong, chị xác định chỉ nợ Thủy 5.000.000đ , sẽ trả mỗi tháng 500.000đ từ tháng 4.2014 đến khi hết nợ.

Theo biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Sỹ Ngọc trình bày: Thời điểm tháng 4.2012, Thủy có dẫn người đàn ông đến nhà, , Thủy nói Trâm nợ 30.000.000đ của Thủy, hăm dọa bắt viết giấy hẹn nợ. Việc Trâm nợ tiền Thủy bao nhiêu vợ chồng ông không biết, chỉ biết là Trâm chơi số đề nên có nợ tiền Thủy.bà Khánh hỏi Thủy là Trâm nợ có giấy tờ gì không, Thủy nói là có giấy tờ đàng hoàng, ông có nói là khoản nợ của Trâm thì Trâm trả, khi nào vợ chồng có tiền sẽ cho Trâm một ít tiền để trả nợ và không đồng ý ghi giấy nhưng mà Thủy hăm dọa bắt Khánh viết giấy nếu không viết thì sẽ thuê người xử lý vợ chồng Trâm và con trai, khi viết xong thì Thủy cầm giấy không nói gì. Sau đó Trâm có về nhà và nói "*việc con nợ thì con sẽ trả, mắc gì mà mẹ viết giấy"* và Trâm cũng không nói là nợ bao nhiêu. Sở dĩ việc Thủy thuê người đến nhà bắt viết giấy vì lo lắng chồng Trâm biết sẽ đổ vỡ hạnh phúc gia đình nên Khánh có nói với Thủy là khi nào có tiền bán đất sẽ cho Trâm một ít để trả nợ. Một thời gian sau, Thủy có đến đòi nợ và đánh bà Khánh, bà Khánh có làm đơn và gởi lên chính quyền địa phương. Thời điểm vợ chồng Trâm xây nhà thì vợ chồng ông đã bán đất để cho Trâm xây nhà chứ không có hứa sẽ trả nợ cho Trâm, việc viết giấy là bị bắt buộc nên nay Thủy yêu cầu vợ chồng ông trả nợ thì ông không đồng ý.

Theo biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hùng Việt trình bày: Anh là chồng Thủy, với chị Trâm, bà Khánh là cùng hàng xóm với nhau. Vì anh thường xuyên đi xe nên chỉ biết có việc Thủy cho Trâm vay tiền, còn cụ thể thì anh không rõ. Sở dĩ anh biết là vì lần Thủy kiện bà Khánh vào giữa năm 2012 có mời anh nên có biết ngoài khoản tiền bà Khánh nợ đang giải quyết là

24.000.000đ thì Thủy nói bà Khánh còn nợ tiền vay cho Trâm xây nhà, nhưng khoản nợ này chưa đến hạn nên chưa giải quyết trong cùng vụ án trước. Anh chỉ nghe vợ nói bà Khánh vay tiền cho Trâm xây nhà chứ cũng không biết ai vay, còn có giấy tờ không thì anh cũng nghe vợ nói là có chứ anh cũng không thấy giấy vay nợ cụ thể, và cũng không biết địa điểm, thời điểm viết giấy, ai là người ký giấy. Khoản nợ trên là giao dịch giữa vợ anh với bà Khánh, chị Trâm, anh không biết cụ thể, yêu cầu Tòa án giải quyết theo yêu cầu của vợ anh, buộc trả tiền vay gốc 30.000.000đ cho vợ chồng, còn về lãi suất yêu cầu hay không yêu cầu thì theo ý kiến của Thủy. Lê Văn Phước là anh em kết nghĩa chơi chung với cả vợ chồng anh, nhà ở gần trung tâm y tế thị xã An Nhơn, khoảng 32 tuổi.

Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Tình trình bày: Anh là chồng chị Trâm. Anh thường đi làm ăn xa nên việc vợ chơi số đề hay mượn tiền gì của Thủy thì anh không biết. Năm 2010 vợ chồng có xây nhà, chi phí xây là do vợ chồng tích góp chứ không vay mượn của ai. Việc mẹ vợ viết giấy nợ với chị Thủy để trả thay khoản nợ cho Trâm thì anh không biết , nay anh xác định không hề có nợ tiền vay gì nên cũng không có nghĩa vụ trả nợ cho ai cả.

XEÙT THAÁY :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về mặt tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại Khoản 1 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Chị Thủy đưa ra chứng cứ là giấy hẹn nợ ghi ngày 18.4.2012 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện,, nội dung giấy hẹn nợ "…… *Trương Thị Thúy Khánh…. hẹn trả nợ số tiền cho con tôi là Hồ Thị Lệ Trâm, có nợ Lê Thị Thanh Thủy với số tiền 30.000.000 đồng. Thời gian trả là ngày 18.12.2012* ….." ,

Qua yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của chị Thủy, bà Khánh xác định chữ viết, chữ ký trong giấy hẹn nợ đúng là chữ ký và chữ viết của bà, nhưng lại phản đối là bà không biết số nợ của con gái là bao nhiêu, và thời điểm viết giấy là bị ép buộc. Chị Thủy không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh chị Trâm có vay tiền của chị, chị cũng xác định không có lần nào chị Trâm nói với chị là bà Khánh trả nợ thay, tức là chưa có việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ và tại hồ sơ trước đây tòa giải quyết giữa chị Thủy và bà Khánh thì không có bất cứ một chứng cứ nào thể hiện bà Khánh ngoài khoản tiền nợ vay của bà tại bản án năm 2012 còn nợ 30,000.000đ.

Mặt khác chị Thủy khai có sự bất nhất vê sự có mặt của những người làm chứng tại thời điểm viết giấy, ngày 27/2/2014 và ngày 03/4/2014 có người đàn ông tên Phước, bà Khánh , ông Ngọc về sau lần đối chất ngày 10/4/2014 chị trình bày ngoài 3 người như trên còn có mặt các người làm chứng là anh Hiếu , chị Oanh, chị Thơm

Việc xác định người làm chứng ký trong giấy hẹn nợ, tên Lê Văn Phước Biên bản chị khai ngày 27/2/2014 thì chị đến nhà bà Khánh đã có mặt ông Phước , khẳng định ông Phước là người hàng xóm quen biết với bà Khánh; biên bản khai ngày 3/4/2014 thì chị lại khai cho câu hỏi người đàn ông tên Phước người có mặt tại nhà

bà Khánh hay người đi cùng với chị thì chị *khai không nhớ cụ thể về nhà nghĩ và trả lời sau* và lâu quá không nhớ vóc dáng người đàn ông tên Phước. Anh Việt Chồng chị xác định có anh Lê Văn Phước là bạn của vợ chồng ở Nhơn Hưng , tòa án tiến hành mời đối chất nhưng anh Việt vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nhưng không rõ được anh Lê văn Phước chị Thủy bà Khánh ở cùng xóm nhưng chị Thủy trình bày ông Phước là người hàng xóm quen biết với bà Khánh , chính quyền địa phương ban khu vực An Lộc xác định ở xóm trên không hề có ai tên Lê Văn Phước. các người làm chưng mà chị Thủy khai là họ có mặt tại thời điểm viết giấy chị Thơm , chị oanh trình bày không có mặt và không biết gì hiện anh Hiếu đi làm ăn xa. Sau đó chị Thủy đòi nợ bà Khánh không trả, chị Thủy đánh bà Khánh, bà làm đơn báo cáo chính quyên địa phương mời hòa giải nhưng chị Thủy lại không đến.

Ngay cả việc chị Trâm có chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho bà Khánh chưa ? chị cũng trình bày không thống nhất ban đầu tại BL số 18 *Thời điểm viết giấy không có chị Trâm nhưng trước đó Trâm đồng y cho mẹ trả nợ thay* và sau này chị lại trình bày *Trâm không hề nói số tiền này mẹ Khánh trả mà bà Khánh tự điện thoại hứa trả.(BL 47)*

Thực chất trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tiền giữa chị Thủy và chị Trâm, chị Thủy không đưa ra giấy tờ gì chưng minh chị Trâm vay tiền còn chị Trâm thì phản đối lời trình bày của chị Thủy, chị Trâm xác định có nợ tiền chơi số đề 5.000.000đ, chị Thủy xác định mục đích cho chị Trâm vay là xây nhà nhưng anh Tình không biết và thời điểm xây nhà trước thời điểm vay tiền 01 năm, thời điểm viết giấy chị không hề có giấy tờ gì thể hiện chứng minh là chị Trâm có nợ tiền.

Nay chị Thủy không yêu cầu gì về chị Trâm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên tòa không xem xét gì về nghĩa vụ trả nợ của chị Trâm.

Qua trên , HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị Thủy chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

Về án phí : Chị Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

30.000.000đ x 5% = 1.500.000đ

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến hôm nay, tất cả các hoạt động tố tụng của Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đầy đủ những quy định của tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng những quy định của tố tụng dân sự.

Vì những lẽ như trên:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 25 , Điểm a khoản 1 Điều 33, Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Bộ luật dân sự 2005 .

Tuyeân xöû :

1. Bác yêu cầu khởi kiện của chị Thủy về việc buộc bà Khánh trả 30,000,000đ

2. Án phí dân sự sơ thẩm chị Thủy phải chịu Hoàn trả tiền án phí cho chị Nguyễn Thị Thanh Thúy 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 04494 ngày 21/10/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có quyền kháng cáo lên cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho bà Liên hoặc được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
THAÅM
- VKSND TX An Nhôn
- Chi cục THA TX
- Caùc ñöông söï
- Löu hoà sô
- Löu VP

TM.HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn – Chuû toïa phieân toøa

Huyønh Thò Kieàu Oanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Nhơn, ngày 27 tháng 5 năm 2014

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM

Vào hồi 14 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2014

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số : 113/2014/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2014.

Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

**** Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.

**** Bị đơn:*** Bà Trương Thị Thúy Khánh, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Phạm Hùng Việt, sinh năm 1974 (vắng mặt)
2. Chị Hồ Thị Lệ Trâm, sinh năm 1973 (vắng mặt)
3. Anh Bùi Văn Tình, sinh năm 1971 (vắng mặt)
4. Ông Hồ Sỹ Ngọc, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hồ Xuân Dũng

2- Bà Trương Thị Hiệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Trần Thị Nguyệt Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

PHAÀN THUÛ TUÏC BAÉT ÑAÀU PHIEÂN TOØA

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa, đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký báo cáo với chủ tọa phiên tòa về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và lý do vắng mặt (Các đương sự Lê Thị Thanh Thủy, Phạm Hùng Việt, Hồ Thị Lệ Trâm vắng mặt không có lý do).

- Chuû toïa phieân toøa kieåm tra laïi söï coù maët cuûa nhöõng ngöôøi tham gia phieân toøa theo giaáy trieäu taäp cuûa toøa aùn vaø kieåm tra caên cöôùc cuûa ñöông söï.

Hoäi ñoàng xeùt xöû vào phòng nghị án thaûo luaän veà tröôøng hôïp vaéng maët cuûa các đương sự vaø cuoái cuøng thoáng nhaát quyeát ñònh hoaõn phieân toøa.

Chuû toïa phieân toøa coâng boá quyeát ñònh hoaõn phieân toøa vaø thoâng baùo seõ môû laïi phieân toøa vaøo hoài 13 giôø 30 phuùt ngaøy 12.6.2014

Biên bản kết thúc vào hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày.

Thö kyù Toøa aùn **Thaåm phaùn**

ghi bieân baûn phieân toøa **chuû toïa phieân toøa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2014

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2014
Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.
Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số : 113/2014/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2014.
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".
Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

**** Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.
**** Bị đơn:*** Bà Trương Thị Thúy Khánh, sinh năm 1952 (có mặt)
Địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.
**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
1. Anh Phạm Hùng Việt, sinh năm 1974 (vắng mặt)
2. Chị Hồ Thị Lệ Trâm, sinh năm 1973 (có mặt)
3. Anh Bùi Văn Tình, sinh năm 1971 (vắng mặt)
4. Ông Hồ Sỹ Ngọc, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông Phạm Bá Quát
2- Bà Trương Thị Hiệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Trần Thị Nguyệt Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

PHAÀN THUÛ TUÏC BAÉT ÑAÀU PHIEÂN TOØA

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử;

- Thư ký Tòa án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt;

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự;

- Hội đồng xét xử thảo luận về trường hợp vắng mặt của các đương sự và quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục tố tụng dân sự;

- Chủ tọa giải thích quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng và hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án không.

Đáp: không

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia tố tụng và Kiểm sát viên xem có ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa hay không.

Không có ai cung cấp tài liệu chứng cứ mới tại phiên tòa.

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần bắt đầu phiên tòa chuyển sang phần hỏi.

THỦ TỤC HỎI TẠI PHIÊN TÒA

Chủ tọa hỏi chị Thủy

H: chị có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

Đ: không

H: Từ sau phiên hòa giải đến nay, các bên đương sự có thỏa thuận được vấn đề gì không?

Đ: không

HĐXX nghe lời trình bày của chị Thủy

Đ: Tôi yêu cầu bà Trương Thị Thúy Khánh phải trả nợ cho tôi số tiền 30.000.000đ.

H: Chị trình bày cụ thể về việc bà Khánh nợ tiền chị?
Đ: chị Hồ Thị Lệ Trâm có nợ tôi số tiền 30.000.000đ, tôi có đến nhà đòi thì gặp bà Khánh là mẹ chị Trâm nói với tôi đừng đòi nợ Trâm nữa, bà sẽ trả thay cho Trâm, bà có viết giấy hẹn nợ.
H: chị trình bày cụ thể nội dung giấy hẹn nợ?
Đ: Ngày 18.4.2012 bà Khánh có viết giấy hẹn nợ, hẹn trả cho chị Hồ Thị Lệ Trâm số tiền 30.000.000đ.
H: bà Khánh có biết chị Trâm nợ bao nhiêu không?
Đ: Hai mẹ con bà Khánh đã biết trước số nợ nên tôi không có nói số nợ, bà Khánh có nói số nợ 30.000.000đ bà sẽ trả thay trâm.
H: Chị Trâm vay tiền vào thời gian nào?
Đ: Thời điểm Trâm vay tiền là vào khoảng giữa năm 2011
H: thời điểm giao tiền có ai khác không?
Đ: Thời điểm giao tiền không có ai.
H: mục đích chị Trâm vay tiền làm gì?
Đ: Mục đích vay tiền tôi không rõ.
H: thời hạn vay tiền là bao lâu?
Đ: Thời hạn vay tiền khoảng vài ngày.
H: đến hạn vay chị có đòi nợ chị Trâm không?
Đ: Đến thời hạn vay tôi có đến đòi thì gặp bà Khánh, bà có hứa trả nợ thay Trâm và có viết giấy hẹn nợ cho tôi.
H: sau khi đến hạn vay bao lâu thì chị gặp bà Khánh?
Đ: Khoảng 2 -3 tháng sau khi mượn tiền thì bà Khánh có hứa trả.
H: sau khi bà Khánh hứa trả thì chị có gặp chị Trâm để bàn bạc về vấn đề này không?
Đ: Sau khi chấp nhận cho bà Khánh trả thay thì tôi không có gặp Trâm nữa.
H: Thời điểm nào viết giấy hẹn nợ?
Đ: Tôi không nhớ cụ thể, ngày viết giấy nợ khoảng giữa năm 2012
H: địa điểm ở đâu? Gồm có những ai?
Đ: Địa điểm viết giấy hẹn nợ ở nhà bà Khánh, gồm vợ chồng bà Khánh, ông Lê Bá Phước, vợ chồng bà Khánh, 02 người con dâu và con trai của bà Khánh.
H: Ông Phước là người đi cùng chị đến nhà bà Khánh hay là khi chị đến thì ông Phước đã có mặt ở đó?
Đ: Khi tôi đến thì ông Phước đã có mặt ở đó.
H: sau khi viết giấy hẹn nợ xong thì chị có gặp mặt chị Trâm không?
Đ: Sau khi bà Khánh viết xong thì chị trâm có về nhà gặp, nhưng tôi không có nói gì với Trâm nữa vì số nợ này đã được bà Khánh hứa trả.
H: Khi bà Khánh viết giấy thì có yêu cầu chị cung cấp các giấy nợ gì của chị Trâm không?
Đ: Không vì bà Khánh đã biết trước số nợ này.
H: nay chị có yêu cầu thế nào?
Đ: Nay yêu cầu bà Khánh trả dứt điểm số nợ 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.
H: Việc chị cho chị Trâm vay tiền thì chồng chị có biết không?

Đ: Việc cho Trâm vay tiền thì chồng tôi chỉ biết có cho mượn chứ không rõ cụ thể.
H: Tại sao ông Phước ký vào giấy với tư cách là người làm chứng?
Đ: Việc ông Phước ký giấy là do ông Ngọc đề nghị để ông Phước ký vào làm chứng.
H: Chị có người thân hay bạn bè gì tên là Lê Văn Phước không?
Đ: Người thân bạn bè của tôi không có ai tên Lê Văn Phước.
H: Chị có biết ông Phước ở đâu không?
Đ: tôi không biết ông Phước ở đâu.
Chủ tọa hỏi bà Khánh.
H: bà có biết việc Trâm nợ chị Thủy không?
Đ: Trâm và Thủy có chơi cờ bạc số má gì tôi không rõ, nhưng sau đó cô Thủy có đến nhà tôi đòi 30.000.000đ tiền Trâm nợ, Thủy ép tôi viết giấy nợ.
H: Trước khi viết giấy hẹn nợ, chị Thủy có đưa ra chứng cứ chứng minh Trâm nợ tiền của Thủy không?
Đ: Trước khi viết giấy nợ thì Thủy không có đưa giấy tờ gì chứng tỏ Trâm nợ Thủy.
H: vì sao không có mà bà viết giấy hẹn nợ?
Đ: Thủy ép buột tôi viết.
H: Trước khi viết giấy hẹn nợ thì bà và chị Trâm có thỏa thuận gì về việc trả nợ thay cho Trâm không?
Đ: Trước khi viết giấy thì giữa tôi và Trâm không có thỏa thuận gì về việc trả nợ.
H: Thời điểm viết giấy gồm có những ai?
Đ:Thời điểm viết giấy chỉ có vợ chồng tôi, Thủy và một người đàn ông do Thủy dẫn tới.
H: Trâm có biết việc viết giấy không?
Đ: Sau khi viết giấy xong thì Trâm có về nhà, nhưng không có nhìn thấy giấy nợ.
H: Chữ ký, chữ viết trong giấy hẹn nợ là của ai?
Đ: Chữ ký và chữ viết trong giấy hẹn nợ đúng là của tôi.
H: Nay chị Thủy yêu cầu bà trả khoản nợ 30.000.000đ thì ý kiến của bà thế nào?
Đ: Nay Thủy yêu cầu tôi trả nợ thì tôi không đồng ý, Trâm nợ thì Trâm tự trả.
Chủ tọa hỏi chị Trâm
H: Chị trình bày cụ thể về khoản nợ chị Thủy?
Đ: Tôi có nợ tiền của chị Thủy khoảng 5.000.000đ tiền chơi số đề và tiền lãi.
H: chị chơi theo hình thức nào?
Đ: Tôi chơi số đề hình thức bao lô.
H: có theo dõi sổ gì không?
Đ: không có theo dõi sổ
H: Chị co biết việc bà Khánh viết giấy hẹn nợ cho chị Thủy không?
Đ: Sau khi viết giấy xong tôi mới về tới nhà.
H: Trước khi viết giấy hẹn nợ thì chị có bàn bạc gì với bà Khánh về việc trả nợ cho chị Thủy không?
Đ: Trước khi viết giấy thì tôi không có bàn bạc gì với mẹ về việc trả nợ Thủy.
H: bà Khánh có biết chị nợ chị Thủy bao nhiêu không?
Đ: Mẹ không biết tôi nợ Thủy bao nhiêu, chỉ biết có nợ chơi số đề.

H: Trước đó chị có vay mượn khoản tiền nào của chị Thủy không?
Đ: Từ trước đó tôi cũng không có vay mượn gì Thủy.
H: trước khi viết giấy thì chị có tâm sự gì với chị Thủy về việc bà Khánh sẽ trả tiền không?
Đ: Trước khi viết giấy thì tôi có tâm sự Thủy là nói khi nào mẹ bán đất cho tiền thì tôi sẽ trả tiền cho Thủy.
H: khi bà Khánh bị ép buột viết giấy thì chị có làm đơn khiếu nại gì đến chính quyền địa phương không?
Đ: Khi mẹ viết giấy thì tôi cũng không có làm đơn khiếu nại gì.
H: nay chị Thủy yêu cầu bà Khánh trả nợ thì ý kiến của chị thế nào?
Đ: Nay Thủy yêu cầu mẹ trả nợ 30.000.000đ thì tôi không đồng ý, tôi nợ bao nhiêu thì tôi sẽ trả, chỉ trả 5.000.000đ.
H: việc chị nợ tiền chị Thủy thì chồng có biết không?
Đ: Việc nợ này chồng tôi không biết.
H: chị xây nhà thời điểm nào?
Đ: Tôi xây nhà từ tháng 4/2010
Chủ tọa hỏi chị Thủy
H: mục đích vay tiền của chị Trâm?
Đ: Trâm thường xuyên mượn tiền tôi nên tôi không rõ mục đích vay của Trâm.
H: tại thời điểm viết giấy, gồm có những ai?
Đ: gồm 07 người là vợ chồng bà Khánh, 02 người con dâu và 1 người con trai của bà Khánh, 1 người tên Phước và tôi.
H: người đàn ông tên Phước đi cùng với chị hay là đã có mặt tại nhà bà Khánh?
Đ: đã có mặt tại nhà bà Khánh.
H: trước đó có lần nào chị Trâm đồng ý cho bà Khánh trả thay không?
Đ: trước đó chưa có lần nào Trâm nói để bà Khánh trả thay.
H: chứng cứ chị đi khởi kiện là 01 giấy hẹn nợ, ngoài ra còn chứng cứ nào không?
Đ: trước đây trong một vụ tôi kiện bà Khánh thì bà Khánh có trình bày ngoài khoản nợ 24.000.000đ trong vụ án trước thì bà còn nợ 30.000.000đ.
H: chị có biết người nào tên Lê Văn Phước không?
Đ: không, chồng tôi thường đi xe nên không biết ai cả.
H: chị có chứng cứ gì chứng minh chị Trâm nợ chị 30.000.000đ không?
Đ: không, vì là tin tưởng chị em nên khi cho vay thì không có viết giấy tờ gì cả.
H: chị xác định lại yêu cầu của mình?
Đ: tôi chỉ yêu cầu một mình bà Khánh có nghĩa vụ trả khoản tiền 30.000.000đ cho tôi.
Đại diện Viện kiểm sát hỏi chị Thủy
H: việc bà Khánh trả thay cho chị Trâm thì chị Trâm có đồng ý không?
Đ: không.
VKS phân tích…
Chủ tọa hỏi chị Trâm
H: từ trước đến nay chị có vay tiền gì của chị thủy không?
Đ: không

H: khoản tiền 5.000.000đ chị chơi số trong bao lâu?
Đ: Chơi trong khoảng 4 đến 5 tháng.
H: có theo dõi sổ gì không?
Đ: Không
H: nay ý kiến của chị thế nào?
Đ: tôi nợ thì tôi sẽ trả, chỉ trả 5.000.000đ
Chủ tọa hỏi bà Khánh
H: bà xác định lại ý kiến cuối cùng của bà?
Đ: tôi không đồng ý trả nợ vì bị ép buột viết giấy.
Chủ tọa công bố lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Sỹ Ngọc, anh Bùi Văn Tình, anh Phạm Hùng Việt.
Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

* Ý kiến tranh luận của chị Thủy: Bà Khánh tự nguyện viết giấy chứ tôi không có ép buột bà Khánh viết giấy, tôi cũng không có bán số đề gì cho Trâm cả, Trâm nợ là do vay tiền của tôi. Và từ trước đến nay tôi chưa bao giờ chơi số đề.

* Ý kiến tranh luận của bà Khánh: khi chị Thủy đến thì có dẫn 02 người đàn ông đến, một người đứng ngoài, một người vào trong nhà bắt tôi viết giấy.

* Ý kiến tranh luận của chị Trâm: Thủy rủ tôi chơi số đề, chỉ giữa hai chị em biết chứ không ai biết, tôi cũng không thấy giấy tờ ghi số đề nào cả.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự.

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý cho đến trước phiên tòa này.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: các đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa; thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc tuân theo pháp luật của HĐXX: Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên tòa, công tâm, khách quan.

Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa chuyển sang phần nghị án và tuyên án.

PHẦN NGHỊ ÁN VÀ TUYÊN ÁN

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Sau khi nghị án xong tuyên án như bản án gốc mà HĐXX đã thông qua tại phòng nghị án.

Chủ tọa phiên tòa giải thích cho các đương sự được biết về việc thi hành bản án và quyền kháng cáo.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Thö kyù Toøa aùn ghi bieân baûn phieân toøa toøa | **Thaåm phaùn chuû toïa phieân toøa**

Trần Thị Nguyệt Hồng | **Huỳnh Thị Kiều Oanh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Nhơn, ngày 12 tháng 6 năm 2014

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm: 1- Bà Trương Thị Hiệp

Vào hồi ngày 12/6/2014 , tại phòng nghị án , HĐXX sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về trường hợp thay đổi địa vị tố tụng tại phiên tòa, đối với vụ án dân sự thụ lý số 113/2014/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2014 về việc **"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"** giữa các đương sự :

**** Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.

**** Bị đơn:*** Bà Trương Thị Thúy Khánh, sinh năm 1952

Địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Phạm Hùng Việt, sinh năm 1974
2. Chị Hồ Thị Lệ Trâm, sinh năm 1973
3. Anh Bùi Văn Tình, sinh năm 1971
4. Ông Hồ Sỹ Ngọc, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: Khu vực An Lộc, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Xét thấy: Ông Hồ Xuân Dũng (Hội thẩm nhân dân) vắng mặt với lý do bận công tác đột xuất, không có hội thẩm dự khuyết thay thế.

Căn cứ vào Điều 2198 và Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Quyết định

1/ Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 113/2014/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2014.

2/ Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2014, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

Biên bản kết thúc vào hồi cùng ngày đã thông qua các thành viên HĐXX nghe và đồng ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN**

Phiên tòa bắt đầu vào hồi 09h10’

H: chị có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

Đ: không

H: Từ sau phiên hòa giải đến nay, các bên đương sự có thỏa thuận được vấn đề gì không?

Đ: không

HĐXX nghe lời trình bày của chị Thủy

Đ: Tôi yêu cầu bà Trương Thị Thúy Khánh phải trả nợ cho tôi số tiền 30.000.000đ.

H: Chị trình bày cụ thể về việc bà Khánh nợ tiền chị?

Đ: chị Hồ Thị Lệ Trâm có nợ tôi số tiền 30.000.000đ, tôi có đến nhà đòi thì gặp bà Khánh nói với tôi đừng đòi nợ Trâm nữa, bà sẽ trả thay cho Trâm, bà có viết giấy hẹn nợ.

H: chị trình bày cụ thể nội dung giấy hẹn nợ?

Hai mẹ con bà Khánh đã biết trước số nợ nên tôi không có nói số nợ, bà Khánh có nói số nợ 30.000.000đ bà sẽ trả thay trâm.

Thời điểm Trâm vay tiền là vào khoảng giữa năm 2011

Thời điểm giao tiền không có ai.

Mục đích vay tiền tôi không rõ.
Thời hạn vay tiền khoảng vài ngày.
Đến thời hạn vay tôi có đến đòi thì gặp bà Khánh, bà có hứa trả nợ thay Trâm và có viết giấy hẹn nợ cho tôi.
Khoảng 2 -3 tháng sau khi mượn tiền thì bà Khánh có hứa trả.
Sau khi chấp nhận cho bà Khánh trả thay thì tôi không có gặp Trâm nữa.
Ngày viết giấy nợ khoảng giữa năm 2012
Địa điểm viết giấy hẹn nợ ở nhà bà Khánh, gồm vợ chồng bà Khánh, ông Lê Bá Phước, vợ chồng con cái của bà Khánh.
Khi tôi đến thì ông Phước đã có mặt ở đó.
Sau khi bà Khánh viết xong thì chị trâm có về nhà gặp, nhưng tôi không có nói gì với Trâm nữa, Trâm có nói thì
Khi bà Khánh viết giấy thì có yêu cầu chị cung cấp các giấy nợ gì của chị Trâm không?
Không vì bà Khánh đã biết trước số nợ này.
Nay yêu cầu bà Khánh trả dứt điểm số nợ 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.
Việc cho Trâm vay tiền thì chồng tôi chỉ biết có cho mượn chứ không rõ cụ thể.
Việc ông Phước ký giấy là do ông Ngọc đề nghị để ông Phước ký vào làm chứng.
Người thân bạn bè của tôi không có ai lên lê Văn Phước, tôi không biết ông Phước ở đâu.
Ct hỏi bà Khánh.
Trâm và Thủy có chơi cờ bạc số má gì tôi không rõ, nhưng sau đó cô Thủy có đến nhà tôi đòi 30.000.000đ tiền Trâm nợ, Thủy ép tôi viết giấy nợ.
Trước khi viết giấy nợ thì Thủy không có đưa giấy tờ gì chứng tỏ Trâm nợ Thủy.
Thủy ép buột tôi viết.
Trước khi viết giấy thì giữa tôi và Trâm không có thỏa thuận gì về việc trả nợ.
Thời điểm viết giấy chỉ có vợ chồng tôi, Thủy và một người đàn ông do Thủy dẫn tới.
Sau khi viết giấy xong thì có mặt Trâm, nhưng không có nhìn thấy giấy nợ.
Chữ ký và chữ viết trong giấy hẹn nợ đúng là của tôi.
Nay Thủy yêu cầu tôi trả nợ thì tôi không đồng ý, Trâm nợ thì Trâm tự trả.
Ct hỏi chị Trâm
Chị trình bày cụ thể về khoản nợ chị Thủy?
Tôi có nợ tiền của chị thủy khoản 5.000.000đ tiền số và tiền lãi.
Tôi chơi số đề hình thức bao lô, không có theo dõi sổ
Sau khi viết giấy xong tôi mới về tới nhà.
Trước khi viết giấy thì tôi không có bàn bạc gì với mẹ về việc trả nợ Thủy.
Mẹ không biết tôi nợ Thủy bao nhiêu, chỉ biết có nợ chơi số đề.
Từ trước đó tôi cũng không có vay mượn gì Thủy.
H: trước khi viết giấy thì chị có tâm sự gì với chị Thủy về việc bà Khánh sẽ trả tiền không?
Đ: Trước khi viết giấy thì tôi có tâm sự Thủy là nói khi nào mẹ bán đất cho tiền thì tôi sẽ trả tiền cho Thủy.

H: khi bà Khánh bị ép buột viết giấy thì chị có làm đơn khiếu nại gì đến chính quyền địa phương không?
Đ: Khi mẹ viết giấy thì tôi cũng không có làm đơn khiếu nại gì.
H: nay chị Thủy yêu cầu bà Khánh trả nợ thì ý kiến của chị thế nào?
Đ: Nay Thủy yêu cầu mẹ trả nợ 30.000.000đ thì tôi không đồng ý, tôi nợ bao nhiêu thì tôi sẽ trả, chỉ trả 5.000.000đ.
H: việc chị nợ tiền chị Thủy thì chồng có biết không?
Đ: Việc nợ này chồng tôi không biết.
H: chị xây nhà thời điểm nào?
Đ: Tôi xây nhà từ tháng 4/2010
Ct công bố lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Sỹ Ngọc, anh Bùi Văn Tình, anh Phạm Hùng Việt.
Ct hỏi chị Thủy
H: mục đích vay tiền của chị Trâm?
Đ: Trâm thường xuyên mượn tiền tôi nên tôi không rõ mục đích vay của Trâm.
H: tại thời điểm viết giấy, gồm có những ai?
Đ: gồm 07 người là vợ chồng bà Khánh, 02 người con dâu và 1 người con trai của bà Khánh, 1 người tên Phước và tôi.
H: người đàn ông tên Phước đi cùng với chị hay là đã có mặt tại nhà bà Khánh?
Đ: đã có mặt tại nhà bà Khánh.
H: trước đó có lần nào chị Trâm đồng ý cho bà Khánh trả thay không?
Đ: trước đó chưa có lần nào Trâm nói để bà Khánh trả thay.
H: chứng cứ chị đi khởi kiện là 01 giấy hẹn nợ, ngoài ra còn chứng cứ nào không?
Đ: trước đây trong một vụ tôi kiện bà Khánh thì bà Khánh có trình bày ngoài khoản nợ 24.000.000đ trong vụ án trước thì bà còn nợ 30.000.000đ.
H: chị có biết người nào tên Lê Văn Phước không?
Đ: không, chồng tôi thường đi xe nên không biết ai cả.
H: chị có chứng cứ gì chứng minh chị Trâm nợ chị 30.000.000đ không?
Đ: không, vì là tin tưởng chị em nên khi cho vay thì không có viết giấy tờ gì cả.
H: chị xác định lại yêu cầu của mình?
Đ: tôi chỉ yêu cầu một mình bà Khánh có nghĩa vụ trả khoản tiền 30.000.000đ cho tôi.
VKS hỏi chị Thủy
H: việc bà Khánh trả thay cho chị Trâm thì chị Trâm có đồng ý không?
Đ: không.
VKS phân tích…
Ct hỏi chị Trâm
H: từ trước đến nay chị có vay tiền gì của chị thủy không?
Đ: không
H: khoản tiền 5.000.000đ chị chơi số trong bao lâu?
Chơi trong khoản 4 đến 5 tháng.
H: có theo dõi sổ gì không?
Không

H: nay ý kiến của chị thế nào?
Đ: tôi nợ thì tôi sẽ trả, chỉ trả 5.000.000đ
Ct hỏi bà Khánh
H: bà xác định lại ý kiến cuối cùng của bà?
Đ: tôi không đồng ý trả nợ vì bị ép buột viết giấy.
Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận
Phần tranh luận tại phiên tòa
Ý kiến tranh luận của chị Thủy: Bà Khánh tự nguyện viết giấy chứ tôi không có ép buột bà Khánh viết giấy, tôi cũng không có bán số đề gì cho Trâm cả, Trâm nợ là do vay tiền của tôi. Và từ trước đến nay tôi chưa bao giờ chơi số đề.
Ý kiến tranh luận của bà Khánh: khi chị Thủy đến thì có dẫn 02 người đàn ông đến, một người đứng ngoài, một người vào trong nhà bắt tôi viết giấy.
Ý kiến tranh luận của chị Trâm: Thủy rủ tôi chơi số đề, chỉ giữa hai chị em biết chứ không ai biết, tôi cũng không thấy giấy tờ ghi số đề nào cả.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 11h cùng ngày

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Thủy đưa ra chứng cứ là giấy hẹn nợ ghi ngày 18.4.2012 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện,, nội dung giấy hẹn nợ "…… *Trương Thị Thúy Khánh…. hẹn trả nợ số tiền cho con tôi là Hồ Thị Lệ Trâm, có nợ Lê Thị Thanh Thủy với số tiền 30.000.000 đồng. Thời gian trả là ngày 18.12.2012 …..*" ,

Qua yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của chị Thủy, bà Khánh xác định chữ viết, chữ ký trong giấy hẹn nợ đúng là chữ ký và chữ viết của bà, nhưng lại phản đối là bà không biết số nợ của con gái là bao nhiêu, và thời điểm viết giấy là bị ép buộc.

nhưng bà không đưa ra bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh,việc viết giấy là ép buộc, sức khỏe bình thường không bị hạn chế về mặt nhận thức, tại thời điểm viết giấy có mặt ông Ngọc, theo bà trình bày ông đề nghị bà viết giáy, vậy khi viết giấy bà phải biết được số tiền nợ của con bà, suốt thời gian qua chị Trâm cũng không hề gặp chị Thủy có ý kiến hay yêu cầu hủy giấy nợ trên, nên theo khoản 2 Điều 79 Bộ luật tố tung dân sự thì sự phản đối của bà Khánh là không có căn cứ. Qua trên xác định bà phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Thủy 30.000.000đ, ghi nhận sự tự nguyện của chị Thủy không yêu cầu tính lãi chậm trả

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến hôm nay, tất cả các hoạt động tố tụng của Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, chấp hành đầy đủ những quy định của tố tụng dân sự.

Vì những lẽ như trên:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 25 , Điểm a khoản 1 Điều 33, Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474 và Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 .

Tuyeân xöû :

1. Buoäc bà Khánh phaûi coù nghóa vuï traû cho chị Lê Thị Thanh Thúy số tiền là đồng

Kể từ ngày chị Thúy có đơn yêu cầu thi hành án mà bà hậm trả thì phải trả lãi suất ñoái với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Khánh phải chịu đồng (tám triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng), chị Thúy không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền án phí cho chị Nguyễn Thị Thanh Thúy theo biên lai thu tiền số ngày của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có quyền kháng cáo lên cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bà v ắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho bà Liên hoặc được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.